

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2024/DS-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán điện*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Ông Võ Văn Tốt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 622/2023/TLST-DS
ngày 27/10/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán điện*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 223/2024/QĐXXST-DS ngày 14/3/2024 và Quyết định
hoãn số 362/2024/QĐST-DS ngày 05/4/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty điện lực Thành phố H

Trụ sở: C T, phường B, Quận A, Tp ..

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Gia T (Có đơn xin vắng mặt mặt)

Địa chỉ liên hệ: 246 T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1941;

Địa chỉ thường trú: D, Tổ G, Khu phố C, phường T, Quận A, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 và lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án, nguyên đơn Tổng Công ty điện lực Thành phố H (Đại diện uỷ
quyền ông Phạm Gia T) trình bày:

Ngày 09/4/2018 Tổng Công ty Điện lực Thành phố H có ký kết hợp đồng
mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 18/006006 ngày 09/4/2018, mã
khách hàng PE6000187013 với đại diện bên mua điện là bà Nguyễn Thị T1.

Trong quá trình sử dụng bà T1 phát sinh 02 kỳ nợ điện, tổng cộng là
2.017.518đ . Nay Tổng Công ty Điện lực Thành phố H khởi kiện yêu cầu Tòa án
nhân dân Quận 12 buộc bà Nguyễn Thị T1 phải thanh toán cho Tổng Công ty

Điện lực Thành phố H số tiền điện còn nợ là 2.017.518đ (Hai triệu không trăm mười bảy nghìn, năm trăm mười tám đồng) và tính lãi suất chậm thanh toán. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 22/4/2024 thì Tổng Công ty Điện lực Thành phố H đã rút lại yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán, chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 buộc bà Nguyễn Thị T1 phải thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền điện còn nợ là 2.017.518đ (Hai triệu không trăm mười bảy nghìn, năm trăm mười tám đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo theo quy định, cần xem xét rút kinh nghiệm. Về việc giải quyết nội dung vụ án, kiểm sát viên nhận thấy tất cả các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng cung cấp và sử dụng điện giữa Tổng Công ty điện lực Thành phố H và bà Nguyễn Thị T1. Bị đơn có cư trú tại Quận A nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và triệu tập bị đơn đến Tòa án làm việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt, vì vậy việc hoà giải không thể tiến hành được. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn cũng vắng mặt, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Về hình thức và nội dung của hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt giữa bên bán là Tổng Công ty điện lực Thành phố H và bên mua là bà Nguyễn Thị T1, số hợp đồng 18/006006 ngày 09/4/2018, mã khách hàng PE6000187013 là phù hợp với mã ngành nghề đã đăng ký kinh doanh.

Bị đơn không đến Toà làm việc, không giao nộp tài liệu, chứng cứ trong thời hạn luật định và nghĩa vụ chứng minh nên bị đơn đã tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước Toà nên căn cứ vào các Điều 91, 93, 96 Bộ luật tố tụng dân sự mặc nhiên công nhận lời khai và các chứng cứ mà nguyên đơn đã xuất trình cho Toà án.

Do phía bị đơn bà Nguyễn Thị T1 đã phát sinh 02 kỳ nợ tiền điện của với tổng số tiền là 2.017.518đ và Tổng Công ty điện lực Thành phố H đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở phía bà Nguyễn Thị T1 thanh toán số tiền điện còn nợ nhưng phía bà Nguyễn Thị T1 không thanh toán. Hành vi không thanh toán tiền điện của bị đơn đã vi phạm khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng mua bán điện đã ký kết giữa hai bên. Do đó, nay Tổng Công ty điện lực Thành phố H yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 phải thanh toán số tiền điện còn nợ là 2.017.518đ (Hai triệu không trăm mười bảy nghìn, năm trăm mười tám đồng), là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 430, 435, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Do nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi suất trên số tiền điện còn nợ của bà Nguyễn Thị T1 nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị T1 phải chịu.

H lại cho Tổng Công ty điện lực Thành phố H TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0030915 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 các Điều 91, 93, 96, 147, 217 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 430, 435, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1. Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải thanh toán cho Tổng Công ty điện lực Thành phố H số tiền điện còn nợ là 2.017.518đ (Hai triệu không trăm mười bảy nghìn, năm trăm mười tám đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ đối với yêu cầu của Tổng Công ty điện lực Thành phố H về việc tính tiền lãi suất trên số tiền điện còn nợ của bà Nguyễn Thị T1

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

H lại cho Tổng Công ty điện lực Thành phố H TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030915 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát trực tiếp cấp trên là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trí